

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2016/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh
khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Xét Tờ trình số 64/TTr-HĐND, ngày 18/11/2016 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh Trà Vinh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 (đính kèm Nội quy).

Điều 2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 19/12/2016./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY

**Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh,
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Khai mạc, bế mạc kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

HĐND tỉnh họp bất thường khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND quyết định họp kín.

Kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh tham gia.

Ngày khai mạc kỳ họp thứ Nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước quyết định chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Trường hợp khuyết Thường trực HĐND tỉnh thì Ủy ban thường vụ Quốc hội trực tiếp chỉ định triệu tập viên để triệu tập và chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp. Tại kỳ họp thứ Nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Trước khi Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và sau khi Chủ tịch HĐND tỉnh bế mạc kỳ họp, HĐND tỉnh làm lễ chào cờ.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh

Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND tỉnh, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND tỉnh. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

2. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh vắng mặt phiên họp được ghi vào biên bản phiên họp.

3. Khi dự kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu và sử dụng trang phục theo quy định.

4. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp theo quy định của pháp luật; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

Chương II

CHUẨN BỊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 5. Hợp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

Chậm nhất là 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 6. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương trình kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Thường trực HĐND tỉnh khóa trước dự kiến. Trong trường hợp tại kỳ họp thứ Nhất, lồng ghép nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm thì Thường trực HĐND tỉnh khóa trước phân công Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới. Ban của HĐND tỉnh khóa trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ Nhất của HĐND tỉnh khóa mới.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

3. HĐND tỉnh quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình HĐND tỉnh

1. UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan trình kỳ họp đúng thời gian quy định pháp luật và theo nội dung chương trình kỳ họp HĐND tỉnh của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của HĐND tỉnh được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo Nghị quyết gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND tỉnh quyết định), các Ban HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo đề kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

4. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh.

6. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 8. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

2. Ban của HĐND tỉnh cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về nội dung thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Việc thẩm tra thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 1, Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 9. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Trà Vinh.

2. Thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

Điều 10. Công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Văn phòng HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. Nhiệm vụ của công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;

d) Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;

đ) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 11. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định của pháp luật và các tờ trình thuộc nội dung của kỳ họp.

Tài liệu kỳ họp HĐND tỉnh (trước kỳ họp, tại kỳ họp và sau kỳ họp) được Văn phòng HĐND tỉnh chuyển file điện tử cho đại biểu HĐND tỉnh qua hệ thống M - Office HĐND, riêng đối với văn bản MẬT và TÀI LIỆU THU HỒI thì được chuyển văn bản giấy đến đại biểu HĐND tỉnh; các Sở, ban ngành tỉnh, huyện - thị xã - thành phố, cơ quan thông tấn báo chí được chuyển file điện tử qua phần mềm quản lý và điều hành của tỉnh; khách mời Trung ương sẽ được phát tài liệu giấy tại phiên khai mạc kỳ họp.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật thì các hồ sơ, tài liệu liên quan trình kỳ họp HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh để gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Căn cứ quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh ban hành danh mục tài liệu thu hồi tại kỳ họp theo sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp.

Điều 12. Thông tin về kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc, phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của Chủ tịch HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Hình thức làm việc tại kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành công khai, trừ trường hợp HĐND tỉnh quyết định họp kín.

3. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND tỉnh quyết định họp kín.

4. Chủ tọa các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp, bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua và những quy định về kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 14. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

Để tiết kiệm thời gian của kỳ họp, tại Hội nghị liên tịch trước kỳ họp giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành có liên quan sẽ thống nhất những văn bản trình bày tóm tắt hoặc không trình bày tại kỳ họp; văn bản gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

2. Tại kỳ họp thứ Nhất của mỗi khóa HĐND, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh cho đến khi HĐND tỉnh bầu ra Chủ tịch HĐND tỉnh khóa mới.

Điều 15. Thảo luận tại kỳ họp

1. Tại kỳ họp HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì ghi lại ý kiến gửi Thư ký phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 16. Chất vấn và xem xét chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Người được chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh chất vấn.

2. Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Mỗi lần chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu chất vấn không quá 5 phút. Người trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 10 phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn hoặc yêu cầu người có trách nhiệm liên quan trả lời, làm rõ nội dung chất vấn.

4. Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người trả lời chất vấn không đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh hoặc quá thời gian quy định.

Điều 17. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND tỉnh khác.

2. HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại kỳ họp được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b) Đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết;
- c) Chủ tọa kỳ họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

Điều 18. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh

Kỳ họp của HĐND tỉnh phải được ghi biên bản.

Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh ghi biên bản kỳ họp. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND tỉnh đối với phiên họp có phân tổ thảo luận.

Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu.

Thư ký Tổ đại biểu HĐND tỉnh ghi biên bản thảo luận Tổ đại biểu HĐND tỉnh. Nội dung biên bản phản ánh đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND tỉnh và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu HĐND tỉnh được chuyển đến Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Tổ trưởng và thư ký của Tổ ký tên.

Điều 19. Bảo đảm trật tự tại kỳ họp của HĐND tỉnh

Các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm giữ trật tự, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp; tôn trọng các đại biểu HĐND tỉnh, các cá nhân khác, các cơ quan, tổ chức tại kỳ họp.

Điều 20. Lưu trữ tài liệu kỳ họp của HĐND tỉnh

Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 21. Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa kỳ họp giới thiệu nhân sự đề HĐND tỉnh bầu Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có từ ba đến bảy thành viên gồm Trưởng ban và các Ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Thành viên của Ban kiểm phiếu không đồng thời là người có tên trong danh sách đề HĐND tỉnh bầu các chức danh thuộc thẩm quyền. Trường hợp thành viên của Ban kiểm phiếu ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử để bầu giữ một trong các chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh; Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh hoặc là người mà HĐND tỉnh đưa ra lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tọa kỳ họp đề nghị thành viên đó rút khỏi Ban kiểm phiếu. Chủ tọa kỳ họp đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc bầu bổ sung thành viên của Ban kiểm phiếu.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và kết quả việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo

cáo HĐND tỉnh kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp. Ban kiểm phiếu xác định kết quả bầu cử theo nguyên tắc sau:

a) Người được quá nửa số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số đại biểu HĐND tỉnh và được nhiều phiếu hơn thì trúng cử;

b) Trong trường hợp cùng một chức vụ mà nhiều người được số phiếu ngang nhau và đạt quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì Hội đồng nhân dân tỉnh bầu lại chức vụ này trong số những người được số phiếu ngang nhau. Trong số những người được bầu lại, người được số phiếu nhiều hơn là người trúng cử; nếu bầu lại mà nhiều người vẫn được số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử;

c) Việc miễn nhiệm phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành;

d) Việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

Ban kiểm phiếu hết nhiệm vụ sau khi việc bầu, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đã hoàn thành.

Trường hợp một kỳ họp tiến hành nhiều lần bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu đã được HĐND tỉnh quyết định thành lập trong lần bỏ phiếu trước tiếp tục làm việc trong các lần bỏ phiếu tiếp theo.

Điều 22. Bầu các chức danh của HĐND, UBND, Hội thẩm nhân dân

Tại kỳ họp thứ Nhất, HĐND tỉnh bầu các chức danh theo trình tự quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND và Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13, ngày 13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

Điều 23. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

HĐND tỉnh xem xét việc từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo Điều 84 và khoản 3 Điều 89 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

Điều 24. Trình tự HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

1. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết);

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh bằng hình thức biểu quyết, công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu các chức danh này;

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh:

a) Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13, ngày 13/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

b) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban Kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu các chức danh này;

c) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh.

3. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh theo trình tự sau: theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân: Hội thẩm nhân dân có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác. Hội thẩm bị bãi nhiệm khi có vi phạm về phẩm chất đạo đức hoặc có hành vi vi phạm pháp luật không còn xứng đáng làm Hội thẩm nhân dân. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 86 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân như sau:

a) Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết);

c) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân;

d) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu chức danh này;

đ) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 25. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh

1. Việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực HĐND tỉnh;

b) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh;

HĐND tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín;

c) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

3. Đại biểu HĐND tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 26. Bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh;

HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín.

b) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh bị đề nghị bãi nhiệm có thể phát biểu ý kiến.

Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết Nghị quyết của HĐND về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Chương V

XEM XÉT, THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, BÁO CÁO, ĐỀ ÁN TRÌNH KỲ HỌP

Điều 27. Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp thường lệ và kỳ họp cuối nhiệm kỳ thực hiện theo Điều 85 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trừ báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh.

Điều 28. Trình tự soạn thảo, hồ sơ xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

1. Đối với các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị và chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo đúng trình tự thủ tục và gửi hồ sơ liên quan theo đúng thời gian quy định tại các Điều 117, 119, 120, 121, 122, 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để các Ban của HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Ban của HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án nếu cơ quan trình không gửi hồ sơ đầy đủ, đúng trình tự thủ tục theo luật định, thời gian quy định và báo cáo lý do với Thường trực HĐND tỉnh.

Chương VI

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 29. Tiếp công dân và tiếp nhận đơn, thư của công dân

Tổ chức việc tiếp công dân và tiếp nhận đơn, thư của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp của HĐND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng HĐND tỉnh đảm nhiệm.

Điều 30. Những nội dung không quy định trong Nội quy này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy pháp pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp

Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp do Văn phòng HĐND tỉnh đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng